

Số: 118/BC-MNVU

Ninh Kiều, ngày 27 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Việt Úc
- Địa chỉ: 54/15 Trần Việt Châu, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
 - Số điện thoại: 02923.767179
 - Địa chỉ thư điện tử: mnvietuc@cantho.edu.vn
 - Cổng thông tin điện tử: <http://www.vascantho.edu.vn/>
- Loại hình của cơ sở giáo dục: trường Mầm non ngoài công lập.
 - Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng GD&ĐT quận Ninh Kiều.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
 - Sứ mạng: Nhà trường tận dụng tối đa nguồn lực, không ngừng đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ.
 - Tầm nhìn: Hướng đến xây dựng trường học hạnh phúc, môi trường học tập lý tưởng, xây dựng trường MN chất lượng cao.
 - Mục tiêu: Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục tốt nhất nhằm đáp ứng sự mong đợi của cha mẹ trẻ em.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.
 - Tháng 01 năm 2011 trường được xây dựng mới và được thành lập theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều với tên là Trường Mầm non tư thục Tân Triều. Đến tháng 7 năm 2016 trường được đổi tên là Trường Mầm non Việt Úc theo Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều.
 - Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng với tổng diện tích 1.161m², gồm 20 phòng học, các phòng chức năng, nhà bếp, nhà bảo vệ, hàng rào, nhà xe... Trường đáp ứng được các điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
 - Trường Mầm non Việt Úc là đơn vị mầm non ngoài công lập, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ từ 13 tháng đến 5 tuổi, trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều

- Tổ chức bộ máy nhà trường có 70 CB - GV - NV, có Chi bộ với 07 Đảng viên, công đoàn cơ sở gồm 70 công đoàn viên, đoàn Thanh niên CSHCM có 23 đoàn viên.

- Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Từ năm 2020 đến nay trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; kết quả đánh giá là chưa đạt theo Thông tư 19.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hợp pháp của nhà trường:

- Họ và tên: Hà Kim Thoa

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng trường

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Việt Úc – Số 54/15, Trần Việt Châu, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 0907190054

- Địa chỉ thư điện tử: vascanthovn@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

- Tháng 01 năm 2011 trường được xây dựng mới và được thành lập theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều với tên là Trường Mầm non tư thục Tân Triều. Đến tháng 7 năm 2016 trường được đổi tên là Trường Mầm non Việt Úc theo Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định công nhận hội đồng trường: số 4165/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều về việc thay đổi, bổ sung nhân sự Hội đồng trường Trường Mầm non Việt Úc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Chủ tịch hội đồng trường:

Bà Hà Kim Thoa, Chủ trường

- Thành viên hội đồng trường:

+ Bà Nguyễn Thanh Thanh, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng;

+ Bà Trần Thị Đạt, Phó hiệu trưởng bán trú

+ Bà Mai Thị Bình Đăng, Phó hiệu trưởng chuyên môn

+ Bà Lý Thị Mơ, GV, đại diện Khối Lá

+ Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, kế toán

+ Bà Nguyễn Trân Trân, đại diện cha mẹ trẻ;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- QĐ bổ nhiệm Hiệu trưởng Bà Nguyễn Thanh Thanh: số 138/QĐ-PGD&ĐT ngày 6 tháng 9 năm 2023 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều,

- QĐ bổ nhiệm phó hiệu trưởng Bà Mai Thị Bình Đăng: theo QĐ số 162/QĐ-PGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều, phụ trách công tác chuyên môn

- QĐ bổ nhiệm hiệu phó Bà Trần Thị Đạt: theo QĐ số 4747/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024, PHT phụ trách công tác bán trú.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

+ Loại hình Trường ngoài công lập được thực hiện theo quy chế và tổ chức hoạt động đúng với thông tư.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

+ Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

+ Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 13 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

+ Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

+ Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- + 01 Hiệu trưởng: quản lý chung
- + 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác Bán trú
- + 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn kiêm nhiệm Chủ tịch CĐCS
- + 01 BT. Đoàn thanh niên
- + 01 TB. TTND
- + 04 Tổ chuyên môn các khối: Nhà trẻ, Mầm, Chồi, Lá
- + 01 Tổ văn phòng
- + 01 Tổ chuyên môn Cấp dưỡng

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

- Nhà trường chỉ có 1 điểm trường duy nhất.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Thanh

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Việt Úc, số 54/15, đường Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 0932838503

- Địa chỉ thư điện tử: mnvietuc@cantho.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Thực hiện đầy đủ các văn bản.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Số lượng cán bộ quản lý: 03 người; trình độ: 02 ĐH; 01 CĐ

- Số lượng giáo viên: 44 người; trình độ: 07 ĐH, 26 CĐ, 1 TC (đang học lớp ĐHMN)

- Số lượng nhân viên: 23 người

+ Hợp đồng lao động: 70 người

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- Cán bộ quản lý: 03/03 – tỷ lệ 100%

- Giáo viên: 44/44 – tỷ lệ 100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý: 03/03 – tỷ lệ 100%

- Giáo viên: 44/44 – tỷ lệ 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 1.161m²

- Điểm trường: 01

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em: 1,50m²/trẻ, Đạt - so với yêu cầu tối thiểu 1,50m²/trẻ,

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích các khối phòng: 60m²/phòng - Đạt - so với yêu cầu tối thiểu 60m²/phòng,

Khối phòng, nuôi dưỡng CSGD trẻ: tổng số lượng 19/19 phòng - diện tích từ 47m² đến 50m²/phòng.

- Khối phòng hành chính quản trị:

+ Khối phòng BGH: số lượng 2/2 - diện tích từ 45m² - Đạt- so với yêu cầu tối thiểu

+ Phòng Y tế: 1/1 - diện tích 35m² - Đạt- so với yêu cầu tối thiểu

+ Phòng bảo vệ: 1/1 - diện tích 30m² - Đạt - so với yêu cầu tối thiểu từ 9m² - 12m²

+ Nhà bếp: số lượng 1/1 - diện tích từ 100m² Đạt- so với yêu cầu tối thiểu

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhóm nhà trẻ và mẫu giáo đủ theo quy định.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

+ Số lượng đồ chơi 5/1 sân chơi.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Năm học 2023-2024 trường thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; kết quả đánh giá là chưa đạt vì chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng kế hoạch 86/KH-MNVU ngày 14 tháng 6 năm 2024 – KH huy động trẻ mầm non ra lớp năm học 2024-2025.

- Trong kế hoạch có quy định rõ đối tượng tuyển sinh là trẻ em thường trú/ tạm trú thu nhận trẻ phường An Hòa trong độ tuổi từ 13 tháng đến 5 tuổi (trẻ sinh từ ngày 06/2023 đến trẻ sinh năm 2019).

- Chỉ tiêu tuyển sinh trong năm học 2024-2025 là 505 trẻ cụ thể như sau:

+ Số lượng trẻ cần tuyển mới: 90 trẻ

- Phương thức tuyển sinh: nộp hồ sơ trực tiếp tại trường.

- Các mốc thời gian tuyển sinh: Thời gian phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh lần 1: từ ngày 24/6/2024 đến ngày 19/7/2024; lần 2: từ ngày 22/7/2024 đến ngày 31/7/2024; lần 3: 01/8/2024 đến khi đủ chỉ tiêu.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc - Năm học 2023-2024;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng các kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

+ Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và BDD CMTE

+ Kế hoạch Phòng chống bạo lực học đường

+ Kế hoạch phối hợp với công an phường phường An Hòa về quản lý con em trong sinh hoạt và học tập đảm bảo ATGT, ANTT trường học và phòng chống tệ nạn xã hội

+ Kế hoạch phối hợp với trạm y tế phường An Hoà về công tác y tế trường học năm học 2024-2025

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

- Đảm bảo công khai thực đơn ngày, tuần, tháng đúng theo quy định.

- Nhà trường công khai thực đơn theo 03 hình thức:

+ Ở bảng tin của các nhóm/ lớp.

+ Ở bảng công khai của trường.

+ Trên trang website của nhà trường:

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

- Tổng số trẻ em: 383 trẻ

- Tổng số nhóm/ lớp: 19 nhóm/ lớp

- Số trẻ em tính bình quân/nhóm/ lớp:

+ NT: 12 trẻ/ nhóm

+ MG: 23 trẻ/ lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có)

- Không có trẻ em học nhóm, lớp ghép

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

- Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 383 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

- Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 383 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

- Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 383 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường (sinh năm 2018 năm học 2023-2024): 131/131 trẻ, đạt tỷ lệ: 100%.

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (sinh năm 2018): 131 trẻ, đạt tỷ lệ: 100%.

g) Số trẻ em khuyết tật: không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Trường tự thu và tự chi.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

STT	NỘI DUNG	Dự kiến mức thu NH 2024-2025
1	Học phí	Nhà trẻ: 2.700.000 đồng/tháng Mẫu giáo: 3.050.000 đồng/tháng
2	Tiền ăn	50.000đ/ngày/trẻ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Trong năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Nhà trường đã chọn 2 lớp điểm xây dựng và thực hiện cho các lớp thực hiện tốt”

2. Kết quả thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Trong năm học nhà trường đã lồng ghép kế hoạch “Tôi yêu Việt Nam” vào kế hoạch năm học của nhà trường, chọn lớp Lá 2 xây dựng mô hình lớp điểm tại trường cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm.

3. Kết quả tham gia phong trào, hội thi cấp trường, quận, cấp thành phố

Nhà trường tham gia vào các hội thi, các phong trào của ngành đạt hiệu quả như sau:

+ Hội thi “Xây dựng thiết bị dạy học số” cấp trường 1 sản phẩm đạt giải và thi cấp quận đạt 01 sản phẩm.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT quận NK;
- Công TTĐT của Trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG